

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 02 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kinh** và Ông **Vũ Kim Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn V.M.** Năm sinh: 1971. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: 13 N, phường P, quận K, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên Cha: Nguyễn V. N (đã chết). Họ tên Mẹ: Nguyễn T.H. Sinh năm 1935. Tình trạng hôn nhân: Đã ly hôn. Có 02 con sinh năm 2008 và 2011.

Danh chỉ bản số 477 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 09/10/2020.

Nhân thân: 01 tiền sự ngoài thời hiệu và 05 tiền án.

- Ngày 07/01/1989, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản – *Ngoài thời hiệu.*

- Ngày 07/10/1989, Tòa án ND thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội *Trộm cắp tài sản*, phạm tội khi 17 tuổi 10 tháng (AS 300/HSST) - *Đã được xoá án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS.*

- Ngày 12/5/1990, Tòa án ND quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (trị giá tài sản trộm cắp 200.000 đồng) tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án 300/HSST ngày 07/10/1989 của Tòa án ND TP. Hà Nội buộc phải chấp hành 27 tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 12/01/1990 (AS 128/HSST); - *Đã được xoá án tích.*

- Ngày 15/11/1997, Tòa Phúc thẩm TAND Tối Cao xử phạt 03 năm tù về tội *Trộm cắp*

p tài sản (trị giá tài sản trộm cắp không xác định); thời hạn tù kể từ ngày 02/4/1997 (AS 1897/HSST) - *Đã được xoá án tích.*

- Ngày 09/6/2004, Tòa án ND thị xã Hà Đông xử phạt 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (trị giá tài sản trộm cắp 1.871.902 đồng); thời hạn tù kể từ ngày 03/3/2004 (AS 28/HSST) - *Đã được xoá án tích.*

- Ngày 30/01/2018, Tòa án ND quận Ba Đình xử phạt 18 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; thời hạn tù kể từ ngày 13/10/2017 (AS 11/2018/HSST), ra trại ngày 30/01/2019 - *Chưa xoá án tích.*

Tạm giữ: 02/10/2020 Tạm giam: 11/10/2020

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Tp. Hà Nội.

2. Bị cáo: Nguyễn V.Đ. Năm sinh: 1969. ĐKNKTT: 23A H, phường T, quận K, Hà Nội. Chỗ ở: 14 H, phường T, quận K, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên Cha: Nguyễn V.Đ (đã chết). Họ tên Mẹ: Lê T.T (đã chết). Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Tạ T.H (sinh năm:1969). Có 01 con sinh năm 1990.

Danh chỉ bản số 445 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 07/10/2020.

Nhân thân: 06 tiền sự ngoài thời hiệu, 02 tiền án.

-Từ năm 1986 đến 2017, 06 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, đánh bạc, đưa đi cai nghiện và tàng trữ trái phép chất ma túy – *Ngoài thời hiệu.*

- Ngày 21/9/2005, Tòa án ND quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; thời hạn tù kể từ ngày 23/4/2005 (AS 241/2005/HSST); xác minh thi hành án chưa nộp tiền án phí - *Chưa xoá án tích.*

- Ngày 15/11/2011, Tòa án ND quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; thời hạn tù kể từ ngày 05/9/2011 (AS 465/2011/HSST); xác minh thi hành án đã nộp tiền án phí - *Án tích đã xoá.*

Tạm giữ từ: 02/10/2020 Tạm giam: 11 /10/2020

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Tp. Hà Nội.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 01/10/2020, tổ công tác Công an phường P phối hợp cùng Công an phường Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, phòng chống tội phạm trên địa bàn quận K, Hà Nội phát hiện tại trước số nhà 22B phố H, phường T, quận K thấy Nguyễn V.M điều khiển xe máy Honda Spacy màu trắng có BKS: 29B1 – 406.04 đang dừng đỗ trao đổi nói chuyện với Nguyễn V.Đ và có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Khi tổ

công tác đến yêu cầu kiểm tra thì M chấp hành, còn Đ đã bỏ chạy hướng phố H phố B được khoảng 10m thì bị tổ công tác bắt giữ. Quá trình kiểm tra, Đ đã ném từ tay phải xuống dưới đất 01 túi nilông màu trắng (kích thước 5x7cm) bên trong có 02 gói nilông màu đỏ (kích thước 1x1,5cm) bên trong chứa 01 gói giấy màu vàng và 01 gói giấy màu đen đều đựng chất bột màu trắng - Đ khai nhận là ma túy Heroine vừa mua của Nguyễn V.M với giá 400.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa M, Đ về trụ sở Công an phường T để giải quyết (BL 29 đến 31).

Ngoài ra, thu giữ của của Nguyễn V.Đ: 01 ống xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, có số IMEI: 355904057974150, kèm 01 sim số: 0981.776.917; 01 điện thoại Samsung màu đen, có số IMEI: 359831069090731, kèm 01 sim số: 0969.415.641. Tang vật thu giữ của Nguyễn V.M: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng có ốp lưng màu đen, có số IMEI: 355878064646417, kèm 01 sim số: 0981.580.372 (Kiểm tra điện thoại có nội dung cuộc gọi trao đổi mua bán ma túy với Đ qua số sim 0969.415.641 và 0981.776.917); 01 xe máy Honda Spacy màu trắng BKS : 29B1 – 406.04; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.227.000 đồng (BL 44, 46).

Tại Bản kết luận giám định số 8821/KLGD-PC09 ngày 09 tháng 10 năm 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) – Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói (01 gói bằng giấy màu vàng và 01 gói bằng giấy màu đen, đều bọc bằng nilông màu đỏ) để trong 01 túi nilông, đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,204 gam (BL 52).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn V.M khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 01/10/2020, M đang ở nhà tại 13 N, quận K, Hà Nội thì Nguyễn V.Đ sử dụng số điện thoại 0969.415.641 gọi điện thoại cho M số 0981.580.372 nhờ mua 02 gói ma túy Heroine với mục đích sử dụng. M đồng ý và điều khiển xe máy Honda Spacy màu trắng BKS : 29B1 – 406.04 đến trước số 22B H gặp Đ. Tại đây, Đ đưa cho M 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để đi mua ma túy, M cầm tiền rồi điều khiển xe máy một mình đến khu vực gầm cầu L, Hà Nội mua của 01 người phụ nữ không quen biết 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 37 phút cùng ngày, Đ gọi lại cho M bằng số điện thoại 0981.776.917 bảo mang ma túy cho Đ đến số 22B H, Hà Nội. Sau đó, M điều khiển xe máy đến 22B H, Hà Nội giao bán 02 gói ma túy Heroine cho Đ, khi Đ vừa nhận ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Đây là lần đầu M mua hộ ma túy Heroine cho Đ, nếu thành công thì sẽ được Đ cho cùng sử dụng ma túy Heroine. Về 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng có ốp lưng màu đen, kèm sim số: 0981.580.372, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.227.000 đồng là tài sản của M, trong đó điện thoại có sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Đ. Chiếc xe máy

Honda Spacy màu trắng BKS: 29B1 – 406.04, M mượn của chị Đặng Thị K.M để đi làm phương tiện đi lại và không cho chị M biết việc đi mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn V.Đ khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của Nguyễn V.M như đã nêu trên. Đ nhờ M mua ma túy Heroine để sử dụng và đưa số tiền 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để M đi mua ma túy. Về 01 ồng xi lanh kim tiêm, 01 ồng nước cất chưa qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, kèm sim số: 0981.776.917, 01 điện thoại Samsung màu đen, kèm sim số: 0969.415.641 là tài sản của Đ dùng để trao đổi mua bán ma túy và sử dụng ma túy.

Đối với chiếc xe máy Honda Spacy màu trắng có BKS: 29B1 – 406.04, số khung: 9000326, số máy: 9000326, qua xác minh xác định do chị Lê T.H (sinh năm: 1967, trú tại: 40B P, quận B, Hà Nội). Chị H khai đã bán lại cho chị Đặng Thị K.M (sinh năm: 1978, trú tại: 31 N, quận H, Hà Nội) vào tháng 8/2018. Chị M khai phù hợp với lời khai của chị H như nêu trên, chị M xuất trình đầy đủ giấy tờ xe máy trên. Chị M cho M mượn xe máy để đi đón con và không biết M đi mua bán ma túy. Xét không liên quan đến vụ án, ngày 28/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị My.

Về người phụ nữ bán ma túy cho M, quá trình điều tra M khai không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đã truy tố Nguyễn V.M tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự, đã truy tố Nguyễn V.Đ tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn V.M tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là đúng, đã truy tố Nguyễn V.Đ tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ bị cáo Nguyễn V.M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen và số tiền

1.227.000 đồng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại 0981.580.372 đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ bị cáo Nguyễn V.Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, sim điện thoại 0969.415.641, 0981.776.917; 01 ống xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo M trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, bị cáo Đ trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 55 phút ngày 01/10/2020, tại trước số 22B H, phường T, quận K, Hà Nội, Nguyễn V.M đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,204 gam ma túy loại Heroine cho Nguyễn V.Đ với giá 400.000 đồng; Đ mua ma túy nhằm mục đích sử dụng; ngay sau khi mua bán ma túy xong thì Đ, M đã bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “ Mua bán trái phép chất ma túy” “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì

hám lợi, nghiện ngập nên vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Cả hai Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Các Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của các bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Samsung màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, có số IMEI: 355904057974150 đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ, sim điện thoại 0981.580.372, sim điện thoại 0969.415.641, 01 ống xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng, 01 ví da màu đen cũ.

- Trả lại cho bị cáo M: số tiền 1.227.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN V.M phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy; NGUYỄN V.Đ phạm Tội Trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng: Điều 251 khoản 1; khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

3. Xử phạt: NGUYỄN V.M **36 (BA MƯƠI SÁU) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2020.

4. Áp dụng: Điều 249 khoản 1 điểm c; khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự;

5. Xử phạt: NGUYỄN V.Đ **30 (BA MƯƠI) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2020.

6. Áp dụng:

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

7. Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài mép niêm phong có chữ ký của Nguyễn V.Đ, người chứng kiến Đào Hoàng Quân, giám định viên Nguyễn Văn Hà và cán bộ công an phường Nguyễn Thành Công bên trong có 01 túi nilong màu trắng (kích thước 5x7cm) đựng 02 gói (01 gói giấy màu vàng và 01 gói giấy màu đen) đều đựng chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, có khối lượng: 0,204 gam (PC09-CAHN trích mẫu 0,0017 gam) còn lại 0,187 gam

Và 01 sim điện thoại 0981.580.372, 01 sim điện thoại 0969.415.641, 01 ống xi lanh kim tiêm và 01 ống nước cất chưa qua sử dụng, 01 ví da màu đen.

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, có số IMEI: 355904057974150 và 01 điện thoại Samsung màu đen đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo M: số tiền 1.227.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 29/01/2021.

Số tiền 1.227.000 đồng hiện đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 29/01/2021.

8. Án phí: Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

9. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp Tp Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân p. P;
- Ủy ban nhân dân p T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ